ỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC - TKV
CÔNG TY NHIỆT ĐIỆN CẨM PHẢ - TKV

Số: 5051/NĐCP-KHĐTVT

V/v: Thư mời khảo sát và báo giá vật tư

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Ninh, ngày 05 tháng 11 năm 2026

Kính gửi: Các nhà cung cấp có quan tâm

Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả-TKV-Chi nhánh Tổng Công ty Điện lực TKV-CTCP đang có nhu cầu mua sắm Vật tư Phụ và các vật tư khác.

Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả-TKV-Chi nhánh Tổng Công ty Điện lực TKV-CTCP kính mời Quý Công ty tham gia chào giá với nội dung như sau:

I. Yêu cầu về hàng hóa

1. Thông tin về vật tư cần mua:

- Tên đơn hàng: mua sắm Vật tư Phụ và các vật tư khác
- Số hiệu đơn hàng: 231/ĐH-NĐCP ngày 02/11/2026
- Chi tiết Đơn hàng (Theo bảng kê chi tiết đính kèm):

Lưu ý: Trong quá trình chuẩn bị báo giá, nhà cung cấp phải khảo sát kỹ thông số kỹ thuật, tình trạng thiết bị của đơn hàng nhằm đảm bảo tính tương thích về môi trường, điều kiện vận hành, chất lượng hàng hóa phù hợp nhu cầu, đảm bảo hiệu qủa sử dụng tại nhà máy.

2. Nội dung Hồ sơ chào giá:

a. Yêu cầu về thương mại:

- Đơn giá, tổng giá trị phải được chào bằng VNĐ và được hiểu là giá giao tại kho bên mua và đã bao gồm các loại thuế, phí và lệ phí (nếu có) theo quy định của Nhà nước.
- Địa điểm giao hàng: kho vật tư của Công ty tại Tổ 4, khu 4A, Cửa Ông, Thành Phố Quảng Ninh, Việt Nam.
- Thời hạn có hiệu lực của báo giá tối thiểu là 90 ngày kể từ thời điểm hết hạn nộp báo giá được ghi trong bản yêu cầu.
- Thời gian giao hàng: (Tính từ khi hợp đồng được hai bên ký kết): Giao hàng trong vòng 20.
- Thời gian thanh toán: Thanh toán bằng chuyển khoản qua Ngân hàng trong vòng 60 ngày sau khi bên B bàn giao đầy đủ hàng hóa, đạt yêu cầu kỹ thuật và có đủ chứng từ thanh toán cho bên A;

b. Yêu cầu về hàng hóa

- Hàng hóa phải mới 100% chưa qua sử dụng, đúng quy cách, ký mã hiệu, đáp ứng đúng yêu cầu kỹ thuật.
- Hàng hóa, vật tư được chào phải thể hiện rõ nhà sản xuất, xuất xứ và nguồn gốc hợp pháp, có giấy tờ chứng minh nguồn gốc, xuất xứ và chất lượng sản phẩm khi giao hàng.

+ Với các mục hàng nhập khẩu: Cấp CO, CQ/ hoặc các văn bản giá trị tương đương (CO: Giấy Chứng nhận xuất xứ do đơn vị có thẩm quyền của nước xuất khẩu cấp cho đơn vị nhập khẩu tại Việt Nam Với các mục hàng sản xuất trong nước; CQ: Giấy chứng nhận chất lượng;

Ghi chú: CQ: Giấy chứng nhận chất lượng của nhà sản xuất hoặc các văn bản có giá trị trương đương. CO: giấy chứng nhận xuất xứ, CO do đơn vị có thẩm quyền của nước xuất khẩu cấp, mà trên đó thể hiện đơn vị nhập khẩu là doanh nghiệp, hộ kinh doanh...hợp pháp tại Việt Nam. Bên B cấp bản công chứng dịch thuật tiếng Việt CO, CQ nếu các chứng từ trên không được viết bằng tiếng Việt. Trong trường hợp số lượng và mục hàng trên CO, CQ trùng với số lượng của gói thâu thì phải cung cấp bản gốc CO, CQ kèm theo)

+ Với các mục hàng xuất xứ Việt Nam: Cấp Cam kết nguồn gốc xuất xứ và chất lượng hàng hóa. Riêng các mục hàng có giá trị sau thuế từ 50 triệu đồng/ đơn giá từ 10 triệu đồng trở lên yêu cầu cấp CQ của nhà sản xuất.

- Nhà cung cấp chào giá cho từng phần hoặc toàn bộ hàng hóa theo thư mời
- Nhà cung cấp có thể chào giá theo mã yêu cầu hoặc hàng tương đương (đính kèm tài liệu kỹ thuật hàng tương đương, Văn bản xác nhận tương đương của hãng sản xuất,).

Trường hợp nhà thầu đề xuất hàng tương đương thì nhà thầu phải cung cấp tài liệu bao gồm:

+ Catalogue/tài liệu kỹ thuật hoặc các tài liệu tương đương khác của hàng hóa do nhà thầu đề xuất, Catalogue/tài liệu kỹ thuật phải có đầy đủ thông tin về đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa;

+ Bảng so sánh thông số kỹ thuật.

(Trường hợp nhà thầu không cung cấp các tài liệu theo quy định (hoặc không bổ sung được theo yêu cầu của bên mời chào giá hoặc cung cấp các tài liệu không được viết bằng tiếng Việt mà không gửi kèm dịch thuật sang tiếng Việt thì hàng hóa tương đương do nhà thầu đề xuất được đánh giá là không đáp ứng yêu cầu về đặc tính, thông số kỹ thuật)

II. Hình thức tham gia và thời gian chào giá

1. Hình thức chào giá

- Bản chào giá phải do đại diện hợp pháp của nhà cung cấp ký tên, đóng dấu. Trường hợp ký thay thì người ký thay phải được ủy quyền của đại diện hợp pháp của nhà cung cấp kèm theo giấy ủy quyền, quyết định giao nhiệm vụ hoặc văn bản tương đương.
- Hồ sơ chào giá bao gồm: Đơn chào hàng, bảng chào giá (BCG - *theo biểu mẫu đính kèm).*
- Hình thức nộp Hồ sơ chào giá: Báo giá được đóng trong phong bì kín có niêm phong của nhà cung cấp, bên ngoài phong bì ghi rõ nội dung: **Bản chào giá theo thư mời số 5051/NĐCP-KHĐTVT ngày 05/11/2026**, được gửi chuyển phát nhanh hoặc nộp trực tiếp về địa chỉ như sau *(Bên mời chào giá chỉ tiếp nhận những hồ sơ chào giá đảm bảo nội dung này)*:

- Phòng Kế hoạch-Đầu tư-Vật tư - Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả-TKV.
- Địa chỉ: Tổ 4, khu 4A, phường Cửa Ông, Thành phố Quảng Ninh.
- Điện thoại: 02033 734 900
- Cán bộ phụ trách: Đinh Thị Phong Lan; Điện thoại: 0775346899

2. *Thời gian chào giá.*

- Thời gian nhận bản chào giá chậm nhất vào 14 giờ 00' ngày 10 /11/2026.

- Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả-TKV-Chi nhánh Tổng Công ty Điện lực TKV-CTCP mời các nhà cung cấp đã nộp BCG chứng kiến và xác nhận việc mở BCG, tuy nhiên trong mọi trường hợp việc mở BCG vẫn được tiến hành vào thời gian đã được quy định trong Thư mời chào giá mà không phụ thuộc vào việc có mặt hay không của các nhà cung cấp.

- Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả -TKV rất mong được sự hợp tác của quý đơn vị.

Trân trọng./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Giám đốc (B/c)
- Trang Web TKV (đăng tải);
- Trang Web ĐLTKV (đăng tải);
- Tổ tư vấn LCNCC;
- Phòng KH-ĐT-VT;
- Lưu Văn thư, ĐTPL(1).

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

M.S.C.N: 0104297034-006 CÔNG TY NHIỆT ĐIỆN CẨM PHẢ - TKV - CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC TKV - CTCP P. CỬA ÔNG - TP. QUẢNG NINH

Vũ Hoàng Lân

Bảng kê chi tiết đơn hàng

(Đính kèm thư mời chào giá số 5051/NĐCP-KHĐTVT ngày 05 tháng 11 năm 2026)

STT	Tên *vật tư*	Quy cách – Thông số kỹ thuật	Hãng/ nước sản xuất	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
1.	Bộ gioăng làm kín pit tông van đĩa xoay	DN200; mã hiệu: GAP125DA; 125 cylinder Sealing asemly		Bộ	3	
2.	Bộ gioăng làm kín pitong	SPGB/OLB khí nén Φ100; Norgen; Type: SPGB/OLB/35256; Φ100-200mm; 1-16 Bar; 80°C		Bộ	2	
3.	Bu lông	M20x80 (bao gồm bu lông + ê cu+ đệm phẳng+ đệm vênh), ren suốt bước ren 2,5mm, sức bền 10.9		Bộ	94	
4.	Cánh quạt	nhựa D90 động cơ nghiền đá vôi 132KW		Cái	1	
5.	Công tắc hành trình khí nén cho van	DN200; CLYDE A1011		Cái	3	
6.	Cút Chữ T	HDPE Φ90x10.1		Cái	1	
7.	Dây curoa	XPC4000		Sợi	5	
8.	Dây đeo an toàn	(Toàn thân COV-02 móc, sợi Polyster, dải phản quang ở ngực/vai Móc treo: Hợp kim nhôm chất lượng cao màu Xanh vàng neon)		Cái	35	
9.	Đồng hồ đo áp lực	(môi chất dầu) dải đo: 0÷4 MPa; Đường kính mặt 100mm, có chứa dầu chống rung kim; Vật liệu vỏ đồng hồ: inox 304; Kết nối: Chân thẳng chất liệu inox 304, đường kính chân ren 19mm, chân ren: 3/8" BSP		Cái	6	
10.	Đồng hồ đo áp lực	(môi chất dầu) dải đo: 0÷2.5 MPa; Đường kính mặt 100mm, có chứa dầu chống rung kim; Vật liệu vỏ đồng hồ: inox 304; Kết nối: Chân thẳng chất liệu inox 304, đường kính chân ren 19mm, chân ren: 3/8" BSP		Cái	5	

STT	Tên *vật tư*	Quy cách – Thông số kỹ thuật	Hãng/ nước sản xuất	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
11.	Đồng hồ đo áp lực	(môi chất khí) dải đo: 0÷1 MPa; Đường kính mặt 100mm, có chứa dầu chống rung kim; Vật liệu vỏ đồng hồ: inox 304; Kết nối: Chân thẳng chất liệu inox 304, đường kính chân ren 19mm, chân ren: 3/8" BSP		Cái	53	
12.	Đồng hồ đo áp lực	(môi chất khí) dải đo: 0÷0,6 MPa; Đường kính mặt 100mm, có chứa dầu chống rung kim; Vật liệu vỏ đồng hồ: inox 304; Kết nối: Chân thẳng chất liệu inox 304, đường kính chân ren 19mm, chân ren: 3/8" BSP		Cái	16	
13.	Đồng hồ đo áp lực	(môi chất khí) dải đo: 0÷0,1 MPa; Đường kính mặt 100mm, có chứa dầu chống rung kim; Vật liệu vỏ đồng hồ: inox 304; Kết nối: Chân thẳng chất liệu inox 304, đường kính chân ren 19mm, chân ren: 3/8" BSP		Cái	7	
14.	Đồng hồ đo áp lực	(môi chất khí) dải đo: 0÷40 MPa; Đường kính mặt 100mm, có chứa dầu chống rung kim; Vật liệu vỏ đồng hồ: inox 304; Kết nối: Chân thẳng chất liệu inox 304, đường kính chân ren 19mm, chân ren: 3/8" BSP		Cái	1	
15.	Đồng hồ đo áp lực	(môi chất dầu) dải đo: 0÷2.5 MPa; Đường kính mặt 100mm, có chứa dầu chống rung kim; Vật liệu vỏ đồng hồ: inox 304; Kết nối: Chân thẳng chất liệu inox 304, đường kính chân ren 19mm, chân ren: 3/8" BSP		Cái	6	
16.	Găng tay cao su chống ăn mòn hoá chất			Đôi	1	
17.	Ghế hoà phát	TQ11 da màu đen		Cái	1	
18.	Gioăng phớt biến mô	02C-9314		Bộ	1	
19.	Lốp không săm	RADIAL TUBELESS; 215/75R14C		Qủa	4	
20.	Lốp -Săm-Yếm	BRIGESTONE 17.5-25 IDN, GR-288		Bộ	1	
21.	Phớt	chặn mỡ 87x55x9		Cái	4	
22.	Phớt	45x70x10 HMSA10 RG		Cái	1	

STT	Tên *vật tư*	Quy cách – Thông số kỹ thuật	Hãng/ nước sản xuất	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
23.	Phớt	50x67x10		Cái	2	
24.	Phớt -	60x85x10 HMSA10 RG		Cái	2	
25.	Phớt chắn dầu	chịu nhiệt độ -25÷200°C môi chất dầu , KT: Φ150 x Φ120 x 14mm; 25F-3945		Cái	2	
26.	Phớt chắn dầu	chịu nhiệt độ -25÷200oC môi chất dầu , KT: Φ160 x Φ125 x 16mm; 34042-20010		Cái	2	
27.	Quạt hơi nước (có hình ảnh đính kèm)	iFan 20000A		Cái	2	
28.	Tấm kính	chất liệu mica trong suốt dầy3mm, KT: 400x250mm		Tấm	2	
29.	Tấm kính	chất liệu mica trong suốt dầy3mm, KT: 400x200mm		Tấm	7	
30.	Tết	chì lõi thép 10x10		Kg	2	
31.	Tủ báo cháy	KT: 120x200x300 mm, chất liệu Inox 304 dày 1mm, có mặt kính 100x200mm		Cái	11	

BIỂU MẪU BẢN CHÀO GIÁ

ĐƠN CHÀO HÀNG

Ngày: ..... *(Điền ngày, tháng, năm ký đơn chào hàng)*

Tên đơn hàng: ..... *(Ghi tên đơn hàng theo Thư mời chào giá)*

Số hiệu đơn hàng: ..... *(Ghi số hiệu đơn hàng theo Thư mời chào giá)*

Kính gửi: Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV – Chi nhánh Tổng Công ty Điện lực – CTCP

Sau khi nghiên cứu Thư mời chào giá (TMCG) số hiệu ..... mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi,.....(*Ghi tên Nhà cung cấp*), cam kết thực hiện đơn hàng ..... (*Ghi tên và số hiệu đơn hàng*) theo đúng yêu cầu của TMCG với tổng số tiền là ..... (*Ghi giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền*) cùng với Bảng giá chào và các điều kiện thương mại kèm theo. Thời gian thực hiện hợp đồng .....(*Ghi thời gian thực hiện tất cả các công việc theo yêu cầu của TMCG*).

Chúng tôi cam kết:

1. Chỉ tham gia trong một Hồ sơ chào giá này.

2. Không đang trong quá trình giải thể, không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật.

3. Những thông tin kê khai trong Hồ sơ chào giá là trung thực. Nếu Hồ sơ chào giá của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi cam kết thự hiện theo đúng các quy định trong TMCG số .....*(Ghi số hiệu đơn hàng theo Thư mời chào giá).*

4. Hồ sơ chào giá này có hiệu lực trong thời gian .....ngày *(Thời hạn có hiệu lực của báo giá tối thiểu là ..... ngày kể từ thời điểm hết hạn nộp báo giá được ghi trong bản yêu cầu)*, kể từ ngày .....(*Ghi ngày, tháng, năm có thời điểm đóng thầu*)

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp

(Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu)

Mẫu số 02

BẢNG GIÁ CHÀO CỦA HÀNG HÓA

Ngày: ..... *(Điền ngày, tháng, năm ký đơn chào hàng)*

Tên đơn hàng: ..... *(Ghi tên đơn hàng theo Thư mời chào giá)*

Số hiệu đơn hàng: ..... *(Ghi số hiệu đơn hàng theo Thư mời chào giá)*

Số TT (Theo thư mời)	Tên vật tư, hàng hóa	Quý cách – Thông số kỹ thuật		Đơn vị tính	Hãng/ nước sản xuất		Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền trước thuế (VNĐ)	Thuế GTGT (VNĐ)		Thành tiền sau thuế (VNĐ)	Ghi chú
		Theo thư mời	Chào giá		Theo thư mời	Chào giá *(ghi đầy đủ hãng và nước sản xuất)*				8%	10%		
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*	*(14)*
1	Hàng hóa thứ nhất.	....	....	....	....	....	....	....	....	....	....	....	
2	Hàng hóa thứ nhất.	....	....	....	....	....	....	....	....	....	....	....	
n	Hàng hóa thứ n	....	....	....	....	....	....	....	....	....	....	....	
		Tổng giá trị							....	....	....	....	

1. Giao hàng:

a) Thời gian giao hàng:

b) Địa điểm giao hàng: kho vật tư của Công ty tại Tổ 4, khu 4A, P.Cửa Ông, Thành phố Quảng Ninh, Việt Nam

c) Phương án cung cấp, vận chuyển hàng hóa:.....

2. Thanh toán:

3. Hàng hóa

- Chất lượng: Hàng hóa phải mới 100%, chưa qua sử dụng, đúng quy cách, ký mã hiệu, đáp ứng đúng yêu cầu kỹ thuật.
- Hàng hóa được sản xuất năm ..... *(trở lại đây)*
- Các giấy tờ chứng minh nguồn gốc, xuất xứ và chất lượng sản phẩm khi giao hàng: ..... *(Nhà cung cấp ghi rõ tên các loại giấy tờ).*

4. Bảo hành (nếu có):

5. Hỗ trợ kỹ thuật, dịch vụ sau bán hàn (nếu có):

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp

(Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu)

(Ghi chú: ở cột số (11); (12): Nhà cung cấp ghi giá trị thuế GTGT bằng tiền VNĐ ở cột áp dụng thuế suất tương ứng với hàng hóa)